

VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN TIỂU HỌC Ở QUẬN 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

LÊ THANH DIỆU ÁI*

Ngày nhận bài: 06/10/2016; ngày sửa chữa: 10/10/2016; ngày duyệt đăng: 14/10/2016.

Abstract: Training teachers at primary school is an important task of the education in order to improve quality of teaching staff. In this article, author mentions situation of training teacher at primary schools and management of this activity in District 1, Ho Chi Minh city. Also, author proposes some solutions to management of training primary school teachers such as raising awareness of teaching staff on importance of teacher training, planning the teacher training program, changing methods and contents of training teacher, innovating testing and assessment, etc.

Keywords: Teacher training, primary school.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục (GD) Việt Nam đang đổi mới, phát triển theo xu thế của GD thế giới, chuyển từ chỉ cung cấp tri thức sang chú trọng phát triển phẩm chất năng lực người học, từ GD tinh hoa sang GD đại chúng, học suốt đời, xây dựng xã hội học tập. Vì vậy, các lĩnh vực trong GD cần phải có sự thay đổi căn bản, toàn diện, trong đó có vấn đề phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, nhằm đáp ứng được yêu cầu nói trên.

Giáo dục tiểu học (GDTH) quận 1, Thành phố (TP) Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là quận 1) là một trong những ngọn cờ đầu của GD TP. Hồ Chí Minh trong nhiều năm qua. Tuy nhiên, với vị trí là trung tâm của một thành phố phát triển nhất nước, với những yêu cầu của nền kinh tế - xã hội (KT-XH) và hội nhập quốc tế, GDTH quận 1 cần phải vươn tới những đỉnh cao mới, tầm vóc mới so với GD cả nước. Một trong những giải pháp để GDTH quận 1 đáp ứng mục tiêu nói trên là phải xây dựng một đội ngũ giáo viên (GV) đạt chất lượng đẳng cấp quốc gia, quốc tế. Vì vậy, công tác bồi dưỡng (BD) đội ngũ giáo viên tiểu học (GVTH) quận 1 trở thành một giải pháp then chốt để GD phát triển cao, nhanh, đúng hướng và bền vững.

2. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác BD đội ngũ GVTH ở quận 1, cần phải xuất phát từ những cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn.

- GVTH là người làm nhiệm vụ giảng dạy, GD, thực hiện chương trình GDTH trong trường tiểu học (TH) và cơ sở GD khác. GVTH phải đạt chuẩn nghề nghiệp bao gồm tổ hợp các yêu cầu về phẩm chất, năng lực nghề nghiệp đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học và GD, đáp ứng mục tiêu GDTH. Để đạt được chuẩn nghề nghiệp, cùng với chất lượng đào tạo tại trường sư phạm, trong quá trình làm việc, GVTH phải được BD, đào tạo lại để cập nhật, tiếp cận với yêu cầu, nhiệm vụ mới.

- BD là hoạt động trang bị, cập nhật, nâng cao kiến thức, kĩ năng làm việc nhằm thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ của mỗi người. BD đội ngũ GVTH là quá trình nâng cao, cập nhật kiến thức, kĩ năng, nhận thức theo chuẩn nghề nghiệp. Quản lý hoạt động BD đội ngũ GVTH là quá trình xây dựng kế hoạch, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát để GV được phát triển về trình độ chuyên môn, năng lực GD, thái độ nghề nghiệp phù hợp với mục tiêu, điều kiện ở địa bàn cụ thể.

- Hoạt động BD đội ngũ GVTH là một nhiệm vụ quan trọng, cần thiết để đáp ứng yêu cầu đổi mới GDTH, phù hợp xu thế phát triển GD thế giới và điều kiện KT-XH của đất nước. Trên cơ sở lí luận của khoa học GD, khoa học quản lý, hoạt động BD đội ngũ GVTH phải đảm bảo tính khoa học, hệ thống, hiện đại về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức cũng như việc đánh giá kết quả, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới GD.

- Thực tiễn GD quận 1 đang đặt ra những yêu cầu mới về BD đội ngũ GVTH. Trong quá trình phát triển và hội nhập, GDTH quận 1 có bước phát triển về quy mô và chất lượng, đa dạng hoá loại hình trường lớp, thực hiện 100% trường dạy học 2 buổi/ngày. Với 20 trường TH, trong đó 4 trường dân lập, tư thục, GDTH quận 1 đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu học tập của con em người dân trên địa bàn về quy mô, chất lượng GD toàn diện. Chất lượng đội ngũ GVTH của quận 1 đã đạt chuẩn và trên chuẩn. Ngoài việc đảm bảo 9 môn học theo quy định, GDTH quận 1 đa dạng hóa nội dung và hình thức GD, đẩy mạnh việc dạy tin học, ngoại ngữ và kĩ năng sống cho học sinh (HS), tăng cường thực hành, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, phát triển phẩm chất, năng lực toàn diện cho người học... Riêng về dạy học ngoại ngữ, chương trình và phương pháp được đa dạng hóa: cùng với tiếng Anh

* Trường Tiểu học Kết Đoàn, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

tự chọn, tiếng Anh tăng cường, các trường TH còn có chương trình dạy tiếng Hoa, tiếng Pháp, chương trình TH Cambridge, chương trình tiếng Anh tích hợp, chương trình dạy học tiếng Anh theo Đề án 2020,...

Tuy nhiên, so với yêu cầu nhiệm vụ mới, do vị trí của GDTH của một quận trung tâm thành phố, cần tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác BD đội ngũ GV là nhiệm vụ quan trọng, vừa có tính cấp bách, vừa có tính lâu dài của GD quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

3. Một số biện pháp quản lý hoạt động BD đội ngũ GVTH quận 1, TP. Hồ Chí Minh, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GDTH.

3.1. Tiếp tục quán triệt nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, GV về tầm quan trọng và sự cần thiết BD đội ngũ GVTH. Cùng với đổi mới GD nói chung, GDTH đang thực hiện mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực toàn diện cho HS. Hoạt động dạy học và GD không phải chỉ làm cho HS biết cái gì mà quan trọng hơn là làm được cái gì từ sự hiểu biết đó. Chính vì vậy, việc phát triển chương trình, nội dung GD, đổi mới phương pháp, hình thức GD, đổi mới kiểm tra, đánh giá, tăng cường cơ sở vật chất, đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng xã hội hóa GD và mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội,... yêu cầu cần phải có một đội ngũ GVTH đủ về số lượng, đạt chuẩn về trình độ, có ý thức trách nhiệm nghề nghiệp cao. Sự phát triển của xã hội, quá trình hội nhập quốc tế, sự phát triển của khoa học - kĩ thuật và khoa học GD, sự phát triển của trẻ em hiện nay làm cho đội ngũ GV không thể thỏa mãn với những gì được trang bị ở trường sư phạm, mà phải luôn trau dồi, cập nhật, bồi dưỡng để không bị tụt hậu, đào thải. Quản lý hoạt động BD đội ngũ GVTH trước hết phải quán triệt, nâng cao nhận thức về chất lượng đội ngũ GV, về tầm quan trọng của công tác BD đội ngũ GVTH, đạt và vượt chuẩn nghề nghiệp nhanh và bền vững, góp phần phát triển KT-XH của quận 1. Mục tiêu BD đội ngũ GVTH nhằm nâng cao, phát triển phẩm chất, kiến thức, kĩ năng nghề nghiệp cho GVTH, được cụ thể hóa trên các phương diện: nâng cao nhận thức, hiểu biết, phát triển kiến thức chuyên môn và kĩ năng nghề nghiệp (dạy học và GD), nâng cao năng lực (sức khỏe, thời gian, điều kiện công tác...) làm việc, phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng cho GVTH.

3.2. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng kế hoạch BD đội ngũ GVTH đáp ứng yêu cầu đổi mới GD. Cần xây dựng kế hoạch, quy hoạch, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo liên quan đến việc tăng cường quyền chủ động, tự chủ cho nhà trường, các tập thể và cá nhân trong việc BD và quản lý công tác BD đội ngũ GVTH.

Tham vấn các chuyên gia KT-XH, các nhà quản lí GD, khảo sát điều kiện cụ thể và dự báo xu thế phát triển GD ở quận 1 để xây dựng các chỉ tiêu, thông số, bước đi, huy động nguồn lực trong kế hoạch BD đội ngũ GVTH. Phát triển, mở rộng nhiều kênh thông tin, quảng bá, tiếp nhận sự phản biện của HS, của phụ huynh, của xã hội, chia sẻ, trao đổi ý kiến (về quản lí nhà trường, đổi mới GD, quản lí công tác BD đội ngũ GV, phổ biến kinh nghiệm, giới thiệu mô hình mới...) để tổng kết, đánh giá, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch BD đội ngũ GVTH.

3.3. Đa dạng, linh hoạt nội dung, phương pháp BD đội ngũ GVTH phù hợp với điều kiện địa bàn quận 1. Nội dung BD phải đáp ứng chuẩn nghề nghiệp GVTH theo yêu cầu và điều kiện mới của GDTH quận 1.

- BD phẩm chất đạo đức, lối sống, thái độ nghề nghiệp cho GVTH. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của GV về sự phát triển của GD, về vai trò vị trí của GDTH quận 1. Cần nhận thức được rằng, sự phát triển của GD thế giới, sự đổi mới của GD trong nước, sự phát triển KT-XH cũng như mức sống, trình độ dân trí cao ở quận 1 đòi hỏi mỗi GV không phải chỉ đạt chuẩn mà phải vượt chuẩn để thực hiện tốt nhiệm vụ, không bị tụt hậu, đào thải trong quá trình phát triển.

- BD kiến thức chuyên môn nghề nghiệp, trình độ, kĩ năng phát triển chương trình, nội dung GDTH, phù hợp với quá trình hội nhập và phù hợp với địa bàn và đối tượng HS ở quận 1. Nội dung 9 môn bắt buộc, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dạy học ngoại ngữ, năng khiếu,... phải được thực hiện một cách sáng tạo, linh hoạt, hiệu quả, chất lượng, học tập chuẩn mực quốc tế. Nắm vững chương trình, nội dung GD phổ thông mới từ năm 2018, tiếp cận với các nội dung, mô hình GDTH tiên tiến trên thế giới.

- BD kĩ năng nghề nghiệp, cập nhật, nâng cao về năng lực sư phạm, những phương pháp tiên tiến, hiện đại trong dạy học và GD. GVTH phải là những nhà sư phạm mẫu mực, những tấm gương sáng cho HS noi theo; có năng lực tích hợp các nội dung dạy học, hài hòa các kĩ năng và thao tác GD để HS phát triển phẩm chất, năng lực toàn diện, đáp ứng được kì vọng của xã hội.

Phương pháp, hình thức BD đội ngũ GVTH phải dựa trên cơ sở khoa học của phương pháp GD, theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của GV. Căn cứ vào đối tượng và điều kiện cụ thể, có thể sử dụng linh hoạt và kết hợp các phương pháp BD; trao đổi kinh nghiệm, giải quyết tình huống, tổ chức hoạt động nhóm, nghiên cứu thực tiễn,... Thực hiện BD qua các hình thức: thường xuyên, tại chỗ, tập trung tại các cơ sở đào tạo, từ xa, tự BD, nâng cao trình độ đào tạo (thạc sĩ, tiến sĩ,...). Các hình thức, phương pháp BD đội ngũ GVTH phải tương thích, linh hoạt, sáng tạo, vừa thực hiện được mục tiêu BD, vừa phù hợp với điều kiện KT-XH của quận 1.

3.4. Đổi mới công tác tổng kết, kiểm tra, đánh giá hoạt động BD đội ngũ GVTH. Đánh giá kết quả BD đội ngũ GVTH phải hệ thống, toàn diện dựa trên những yêu cầu cơ bản của chuẩn nghề nghiệp, yêu cầu của môi trường, địa bàn, điều kiện cụ thể của trường TH. Đối với GDTH quận 1, chuẩn nghề nghiệp cần được vận dụng theo yêu cầu cao hơn để phù hợp với đối tượng HS, trình độ dân trí, điều kiện KT-XH của một quận trung tâm thành phố. Thông qua đánh giá công tác BD để tạo động lực cho GV phấn đấu, tránh hiện tượng hòa cả làng, thỏa mãn, không cầu tiến bộ. Sử dụng kết quả BD đội ngũ GVTH làm tiêu chí thi đua - khen thưởng, đánh giá nâng ngạch, luân chuyển, đề bạt... hàng năm của trường TH.

3.5. Đảm bảo các điều kiện để hoạt động BD đội ngũ GVTH đáp ứng yêu cầu đổi mới GDTH. Xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, tạo động lực cho GV tích cực tham gia công tác BD, phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn, kĩ năng sư phạm, trách nhiệm nghề nghiệp để đáp ứng tốt nhất yêu cầu đổi mới GD. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị GD phục vụ cho hoạt động của nhà trường và công tác BD đội ngũ GV. Xây dựng quy chế khen thưởng, xử lí trong việc thực hiện công tác BD đội ngũ GV của các trường, các tổ chuyên môn, các cá nhân. Phát huy công tác xã hội hóa GD, huy động hợp lí các nguồn lực để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác BD đội ngũ GVTH.

Thực hiện phân cấp, hướng dẫn và khuyến khích các trường TH tự chủ về tài chính, nhân sự trong việc tổ chức BD đội ngũ GVTH đạt chuẩn quốc gia, quốc tế. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ trong việc phát triển, thu hút chuyên gia và các nguồn lực phục vụ công tác BD đội ngũ GVTH chất lượng cao. Xin ý kiến chỉ đạo cấp trên cho phép liên kết, phối hợp giữa các trường TH trong quận để tổ chức các khóa học, các chuyên đề BD đội ngũ GVTH với sự hướng dẫn của các viện nghiên cứu, các trường sư phạm, các chuyên gia GD của thành phố, trong và ngoài nước.

4. Kết luận

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới GD, thực hiện mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực HS, góp phần phát triển KT-XH quận 1, các trường TH phải thường xuyên đổi mới tư duy, nâng cao trình độ quản lí, linh hoạt, sáng tạo thực hiện chủ trương, chính sách về quản lí công tác BD đội ngũ GV. Có yêu cầu cao đối với chuẩn GV, đối với trình độ, năng lực, thái độ của đội ngũ GVTH ở quận 1. Cần tạo điều kiện cho GV phát huy tiềm năng sáng tạo trong quá trình BD; phát triển chương trình, nội dung BD, kết hợp các hình thức, phương pháp BD có tính hiệu quả, khả thi. Các cơ sở đào tạo, BD GV cần thực hiện tốt công tác đào tạo, BD đội ngũ GV, bám sát yêu cầu thực tiễn từng địa bàn, tư vấn và hỗ trợ các

trường TH trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ GVTH, đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với xu thế phát triển GD trong thời kì hội nhập. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2011). *Điều lệ trường tiểu học.*
- [2] Lê Văn Chín (2011). *Phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu dạy học hai buổi/ngày ở cấp tiểu học.* Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 67, tr 35-37.
- [3] Lục Thị Nga (2006). *Kinh nghiệm một số nước trên thế giới về bồi dưỡng và quản lí bồi dưỡng giáo viên.* Tạp chí Giáo dục, số 133, tr 47-48.
- [4] Nguyễn Vinh Hiển (2015). *Đào tạo phát triển nguồn nhân lực giáo dục tiểu học đáp ứng công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.* Tạp chí Giáo dục, số 365, tr 1-4.
- [5] Nguyễn Ngọc Hợi - Thái Văn Thành (2009). *Về quy trình đánh giá chất lượng bồi dưỡng giáo viên.* Tạp chí Giáo dục, số 224, tr 9-11.

Xây dựng chương trình đào tạo...

(Tiếp theo trang 52)

trong nước phải hướng đến giá trị liên thông cho từng bậc học trong hệ thống giáo dục quốc dân, sao cho người được ĐT trong nước có thể giao tiếp và cộng tác với trình độ ngang bằng với đồng nghiệp tại các nước tiên tiến. ĐTLT thực hiện triết lí học nhiều nghề và tinh thông một nghề, chuyển triết lí học một lần thành triết lí học suốt đời. Trong ĐTLT phải có nguyên tắc, có điều kiện thực hiện thì mới có tính khả thi và khoa học; do đó, cần hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy, có các định chế nhằm quy định rõ điều kiện và cách thức thực hiện việc liên thông các bậc học sao cho có tính khoa học và khả thi cao. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2012). *Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25/12/2012 Quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học.*
- [2] Bộ GD-ĐT (2007). *Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 Ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.*
- [3] Bộ Nội vụ (2005). *Quyết định số 40/2005/QĐ-BNV ngày 20/04/2005 Về việc ban hành chương trình khung, chương trình các môn cơ sở và các môn chuyên môn đào tạo trung học chuyên nghiệp chương trình hành chính.*
- [4] Học viện Hành chính (2010). *Quyết định số 1178/QĐ-HVHC ngày 16/06/2010 Về việc ban hành chương trình khung đào tạo cử nhân Hành chính học chuyên ngành Quản lí tài chính công.*
- [5] Bryan Cheung (2003). *Higher education financing policy: Mechanisms and effects.* Working Paper, University of South Australia.
- [6] D. Bruce Jonestone (2006). *Financing higher education: Cost-sharing in international perspective.* Sense Publishers, Rotterdam, The Netherland.